



**NÔNG NGHIỆP,
NÔNG THÔN, VÀ
NÔNG DÂN VIỆT NAM
TRONG THỜI KỲ HỘI NHẬP**

GS. Nguyễn Quốc Vọng
Cty Giống cây trồng miền nam, HCM, Việt Nam
Đại học RMIT, Melbourne Vic 3001, Australia



Việt Nam

- ▶ Diện tích: 331,210 km² (33 triệu ha)
Đất canh tác: 9.4 triệu ha (28%)
Dân số: 92.477.857 (2013)
GDP: 176 b USD; 1,960 USD/người
- ▶ Nông thôn: 67.7 triệu (74%)
Lao động: 47 m (70%)
Nông dân: 0.38ha/hộ, tuổi: 20
- ▶ Vùng : 1. ĐBS Hồng; 2. Tây nguyên;
3. ĐBS Cửu Long (12 tỉnh, 4 triệu ha, 28.000 km sông rạch, dân số 18 triệu. Nông nghiệp + thủy sản lớn nhất nước:> 50% lúa, 70% trái cây, 60% rau quả, 52% thủy sản. Xuất khẩu 90% gạo+ 60% thủy sản.

Nội lực nông nghiệp Việt Nam, 2012 (FAO, 2013)

Cây trồng	Diện tích trồng, ha	%	Năng suất (tấn/ha)	Sản lượng (tấn)	Trị giá X \$1000
Lúa	7.548.000	80,2	5,6	42.331.600	11.324.278
Ngô	1.126.900	12,0	4,1	4.684.300	114.295
Quả	794.000	8,4	10,1	2.986.950	1.042.547
Rau	735.355	7,8	11,8	8.705.940	1.640.556
Cao su	720.000	7,6	1,1	811.600	928.336
Cà phê	548.200	5,8	1,9	1.167.900	1.254.745
Hạt điều	328.000	3,5	0,9	1.272.000	1.113.398
Dừa	132.100	1,4	9,0	1.188.800	131.449
Trà/Chè	125.000	1,3	1,6	206.600	219.714
Hạt tiêu	55.000	0,6	2,0	109.400	228.023
Tổng cộng	9.400.000	100%			17.997.341



WORLD TRADE
ORGANIZATION

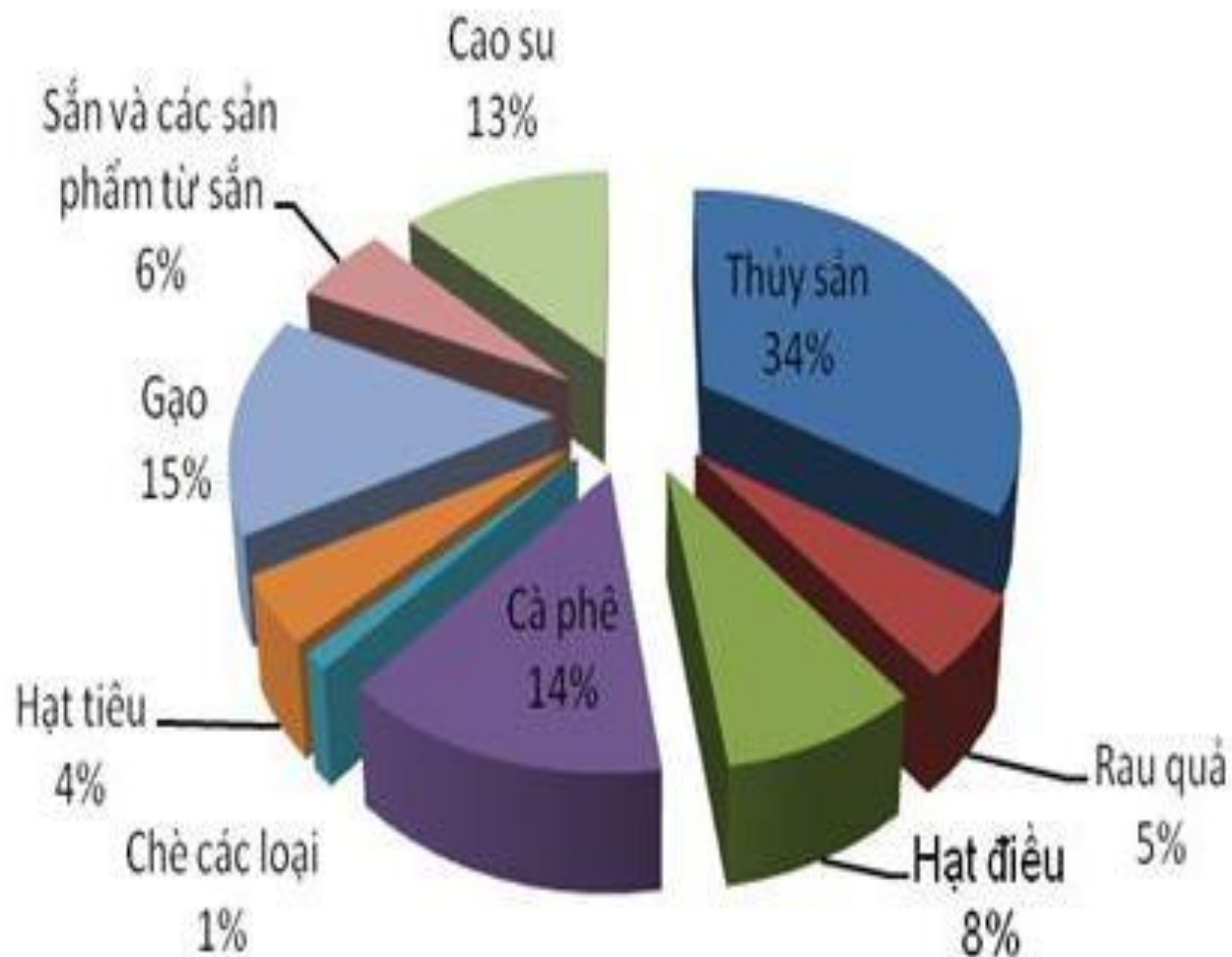


Khi gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới WTO, Việt Nam đã có một thị trường cực kỳ lớn: 6 tỷ khách hàng, 95% GDP của thế giới và một kim ngạch nhập khẩu nông sản khổng lồ với hơn 1.362 tỷ USD/năm

WTO vs xuất khẩu Việt Nam

Mặt hàng	Nhập khẩu thế giới, USD 2010	Xuất khẩu Việt Nam, USD		
		2006	2012	2013
Rau, Quả	97,900,226,000	300,000,000	770,000,000	1,040,000,000
Hoa	25,000,000,000	10,000,000	60,000,000	N/A
Lúa gạo	16,818,180,000	1,489,970,000	3,700,000,000	2,950,000,000
Cà phê	7,548,041,000	1,911,463,000	3,740,000,000	2,750,000,000
Cao su	7,488,707,000	1,400,000,000	2,850,000,000	2,520,000,000
Chè	6,369,975,000	130,833,000	243,000,000	222,000,000
Hạt điều	1,719,352,000	653,863,000	1,480,000,000	1,630,000,000
Sắn	N/A	N/A	1,312,020,000	1,110,000,000
Hạt tiêu	1,761,363,600	271,011,000	802,000,000	901,000,000
Thế giới	1,361,853,000,000	8,300,000,000	27,500,000,000	27,500,000,000

Tỷ trọng của một số mặt hàng trong tổng xuất khẩu nhóm nông sản, thủy sản năm 2013



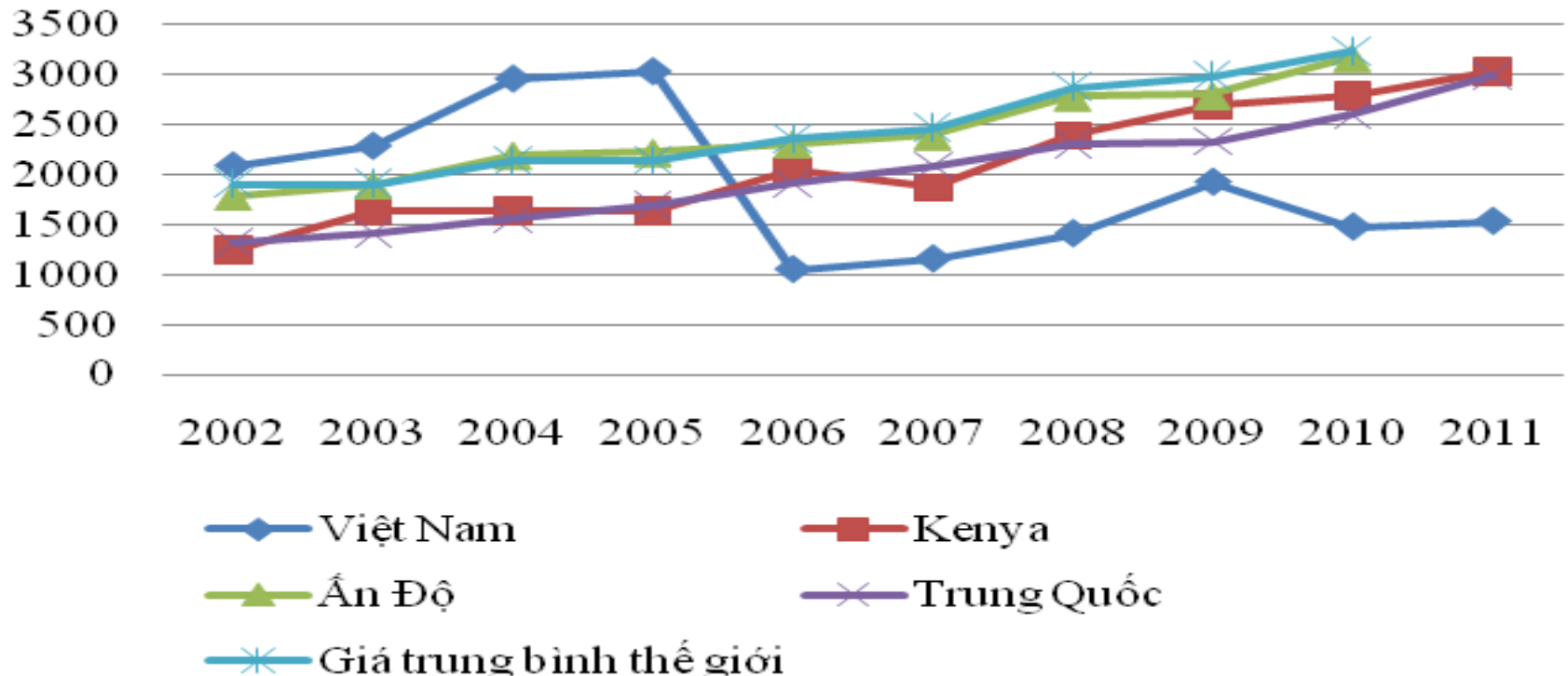


Giá xuất khẩu gạo Việt Nam so với thế giới, 2009

Quốc gia	Nhập khẩu (tấn)	Trị giá (X \$1000)	Giá nhập khẩu (\$/tấn)
1.Philippines	1,752,450	1,032,590	589
2.Ả rập Saudi	1,258,730	1,302,670	1,035
3.Iran	780,147	887,742	1,138
ViệtNam xuất khẩu	3,411,040	1,620,810	475 USD/tấn

Giá xuất khẩu Cà phê Việt Nam so với thế giới

Quốc gia	Nhập khẩu (tấn)	Trị giá (X \$1000)	Giá nhập khẩu (\$/tấn)
1.Mỹ	1,255,600	3,490,670	2,780
2.Đức	1,052,690	2,562,490	2,434
3.Nhật	410,530	1,245,000	3,033
Việt Nam xuất khẩu	991,733	1,508,870	1,521



Giá xuất khẩu trà Việt Nam so với thế giới

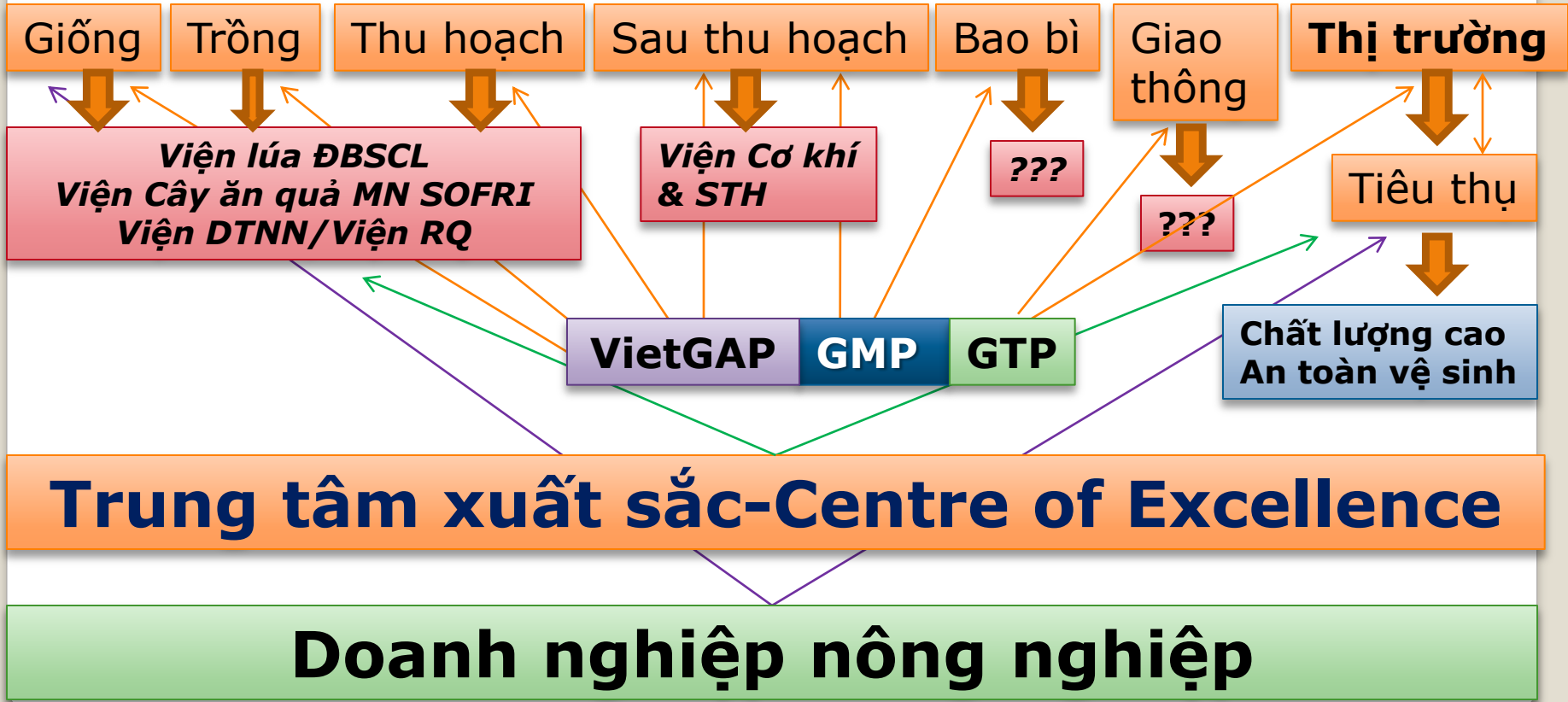


*Nông nghiệp:
xây dựng
theo chuỗi
giá trị*

*Nông dân:
làm chủ thể của
Nông thôn*

Giải pháp

Chuỗi giá trị ngành hàng



A case study: Chuỗi ngành hàng lúa gạo Australia



Ngành lúa gạo Australia là một ngành tiny hon, với diện tích 100.000 ha, nhưng có giá trị \$1 tỷ AUD

Giống: Sherpa

giống lúa chống biến đổi khí hậu

- ▶ Chống chịu lạnh tốt, ở nhiệt độ **11,5°C**;
- ▶ Chống chịu khô hạn, yêu cầu về nước chỉ **50%** so với Amaroo;
- ▶ Trổ bông sớm hơn 10-14 ngày;
- ▶ Thu hoạch sớm hơn 3 tuần;
- ▶ Năng suất bình quân = 10 tấn/ha;
- ▶ Nếu gặp lạnh, năng suất cao hơn Amaroo đến 2-4 t/ha;
- ▶ Giống thuần OP.



Canh tác: *Vùng thích hợp MIA*

Kích cỡ một ruộng lúa = 3 ha

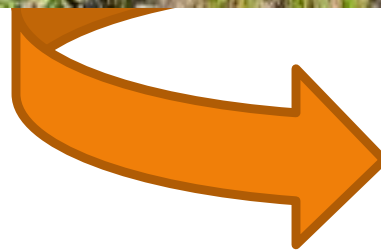


Nguyên tắc Quản lý sâu bệnh hại: ***Luân canh***

Luân canh với lúa mì, cải dầu *canola*



Thu hoạch: *Cơ giới hóa*



Sau thu hoạch: *Kho bảo quản, kho mát*



Việt Nam mất 20% vì bảo quản sau thu hoạch kém



Gạo - Cơm: *sản phẩm*



Bún



Phở



Bánh tráng

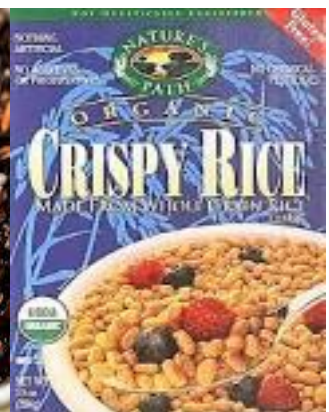


Udon - Bánh phở

Sản phẩm từ Gạo



SR-N-A3



Phụ phẩm từ Lúa, gạo



Cám



Dầu cám



Trấu



Than trấu

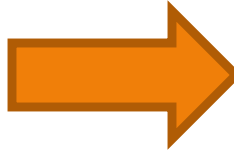


Rơm





The Rice Food Experts



Hiệp hội người trồng Lúa Leeton




Department of
Primary Industries

Ricegrowers Limited

Type	<u>Privately held</u>
Founded	1950
Founder(s)	NSW Rice farmers
Headquarters	<u>Leeton, Australia</u>
Key people	G.Lawson, <i>Chairman</i> R.Gordon, <i>CEO</i>
Products	Bulk Rice, Rice Products
<u>Operating income</u>	<u>A\$707 million (2008)</u>
Employees	1,300



- 
1. Diện tích = 100.000 ha
 2. Sản lượng = ≥ 1 triệu tấn/năm
 3. Xuất khẩu = 60 nước
 4. Trị giá = #1 tỷ AUD
 5. Hiệu quả = 10.000 AUD/ha

Công nghệ nào?



Canh tác công nghệ cao: Greenhouse horticulture



Bán thủy canh + nhà mái che: 500 t/ha/năm



**Công nghệ vừa:
Bán thủy canh + nhà mái che: 300 t/ha/năm**



Công nghệ canh tác ngoài đồng




Nông nghiệp chính xác Precision agriculture



Phương pháp trồng hành tây ở Australia

Nông dân Việt Nam

- 
- ▶ Nông dân làm chủ thể.
 - ▶ Xây dựng cánh đồng mẫu lớn.
 - ▶ Phát triển đồng bộ theo chuỗi ngành hàng.
 - ▶ Lúa gạo Việt Nam có tiềm năng đạt \$70 tỷ USD, không phải chỉ 11,3 tỷ USD!

Nông thôn mới Việt Nam



Những thách thức trước mặt

**ASEAN
Free Trade Area**

2015

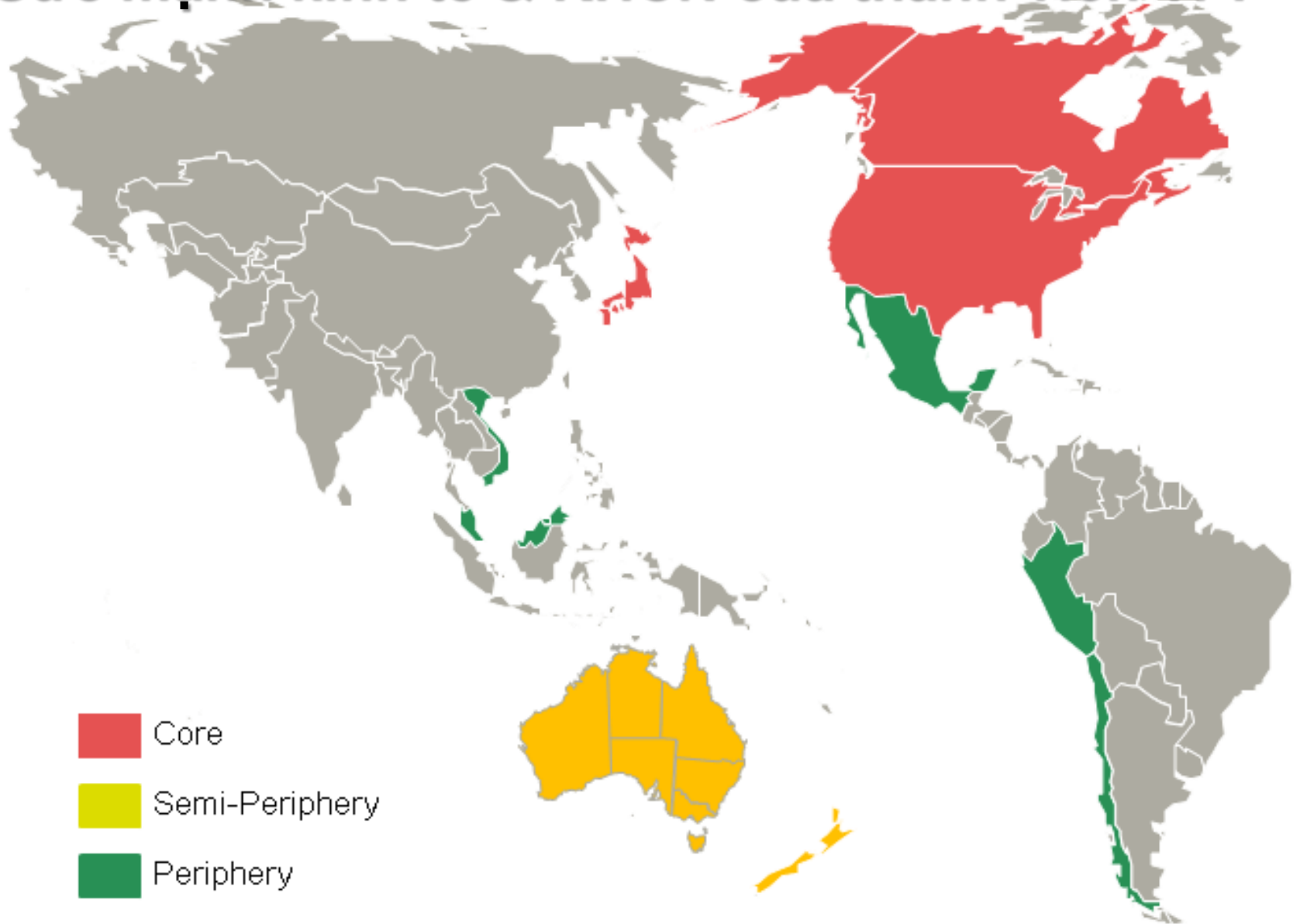
*Thị trường chung
ASEAN 2015*





Hiệp định xuyên Thái Bình Dương - Trans-Pacific Partnership TPP - là thị trường tự do của các nước ven Thái Bình Dương, nơi có đến **40% nền kinh tế thế giới**, hướng đến giảm 90% thuế quan về hàng hóa và dịch vụ. **Nông nghiệp Việt Nam có khả năng hưởng lợi từ TPP, nhưng sẽ gặp nhiều khó khăn trước mặt! So what difficulties?**

Sức mạnh kinh tế & KHCN của thành viên TPP



Đầu tư khoa học & công nghệ theo chuỗi ngành hàng, đặc biệt công nghệ sau thu hoạch và chế biến để nâng cao giá trị nông sản. Đồng thời hỗ trợ Nông dân và doanh nghiệp tăng sức cạnh tranh.

Đó là con đường Việt Nam phải đi để tạo nên 1 nền Nông nghiệp bền vững, Nông thôn hiện đại, và Nông dân giàu có.

Xin cảm ơn quý vị!